

Số: **218/2025/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 19 tháng 09 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 09 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1983

CCCD số: 025183001119 cấp ngày 06/8/2023 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Ông Vũ Đình G, sinh năm 1982

CCCD số: 034082012371 cấp ngày 08/5/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Cùng HKTT và trú tại: Căn hộ A tòa nhà C T, phường L, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 144, 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2025/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 09 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh H và ông Vũ Đình G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định bà Nguyễn Thị Minh H và ông Vũ Đình G có 03 con chung là cháu Vũ Minh Đ – sinh ngày 15/3/2009, cháu Vũ Hà M – sinh ngày 06/10/2014 và cháu Vũ Linh C – sinh ngày 18/01/2020. Sau khi ly hôn, giao cả 03 cháu Vũ Minh Đ, Vũ Hà M và Vũ Linh C cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Vũ Đình G cho đến khi các con chung trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Ông Vũ Đình G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung và công nợ chung: Ông bà tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Minh H và ông Vũ Đình G mỗi người phải nộp 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H chịu cả án phí. Bà Nguyễn Thị Minh H phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hà Nội theo biên lai số: 0006831 ngày 10/9/2025. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Minh H 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội;
- UBND xã An Dục, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (nay là UBND xã Tân Tiến, tỉnh Hưng Yên) (GCNKH số 22, quyền số 01, ngày 24/7/2007);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền

